

Bản án số: **166** /2018/HS-PT

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Huỳnh Thanh Mỹ**

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lý Đình C.

Do có kháng cáo của bị cáo C và kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Thị B là anh Phạm Văn Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Đình C, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú số 8x/46, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tấn P, sinh năm 1956 (chết) và bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1957; Vợ Trịnh Thị Thanh X, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2015) và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư

trú số: 06/CĐKNCT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

Anh Phạm Văn Th là người đại diện theo ủy quyền của: ông Phạm Văn L, sinh năm 1940; anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, Đồng Tháp; chị Phạm Thị H1, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và anh Phạm Văn B1, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 01/01/2018, bị cáo Lý Đình C điều khiển xe ô tô biển số 60A-404.4x chở Nguyễn Thị Thu T từ đường Ng, phường P, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh đi Núi S, thành phố C, tỉnh An Giang. Đến 06 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô đến địa phận thuộc ấp A1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì lạc tay lái lấn sang phần đường bên trái đụng vào bà Nguyễn Thị B đang đi bộ cặp lề trái ngược chiều với xe ô tô. Hậu quả bà B tử vong tại chỗ, xe ô tô bị hư hỏng bên trái phần đầu xe, sau khi gây tai nạn bị cáo đến Công an xã P đầu thú.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lý Đình C khai vào khoảng 21 giờ ngày 31/12/2017, bị cáo cùng nhóm bạn tài xế tên T1 và T2 (không rõ họ và địa chỉ) tổ chức uống rượu, bia tại vỉa hè Quận xx, thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc uống rượu, bia bị cáo nhìn thấy 01 chai nước màu trắng (loại chai nhựa có đặc điểm giống chai nước xúc miệng listerine khoảng 80ml) không biết loại nước gì pha vào ly rượu của các bạn của bị cáo, nhưng bị cáo không nhìn thấy pha vào ly rượu của bị cáo, khi uống rượu, bia xong thì bị cáo có biểu hiện nhức đầu và chóng mặt nên bỏ ra về. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60A-404.4x

chở T đến địa phận ấp A1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì ngủ gật, lạc tay lái sang phần đường bên trái đụng bà Nguyễn Thị B đang đi bộ dẫn đến tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dải phân cách, có vạch kẻ tim đường đứt quãng, đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, không có chướng ngại vật, không có biển báo hiệu khu vực đông dân cư. Mặt đường có rải nhựa, rộng 6,60m, tất cả số liệu lấy lệ phải hướng từ xã H, huyện Th đi thị trấn T, huyện T làm chuẩn, từ vạch kẻ đường đứt quãng đo vào lề chuẩn 3,07m, điểm đụng đo vào lề chuẩn 5,92m. Như vậy bị cáo điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái 2,85m gây tai nạn.

Căn cứ biên bản khám xe ô tô biển số 60A-404.4x thể hiện: Càng xe phía trước bên trái bị gãy rời; đầu xe phía trước bên trái có vết bể, vỡ, thủng; đèn chiếu sáng phía trước bên trái, đèn chuyển hướng phía trước bên trái bể kích thước 106cm x 70cm, điểm cao nhất cách mặt đất 104cm và dính dấu vết màu vàng kích thước 100cm x 60cm, điểm cao nhất cách mặt đất 97cm. Nắp capo phía trước bên trái bị thủng vào trong kích thước 110cm x 80cm, đầu vết cách mặt đất 110cm; phanh tay, chân còn tác dụng; còi còn tác dụng; đèn chuyển hướng còn tác dụng; đèn chiếu sáng bên phải còn tác dụng, bên trái không còn tác dụng; đèn sương mù còn tác dụng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/TTh - TTPY ngày 01/01/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Tháp đối với Nguyễn Thị B, sinh năm 1942, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nguyên nhân chết do: Xuất huyết não, gãy đốt sống cổ, đa chấn thương.

Căn cứ kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp như sau: Mẫu nước tiểu chứa trong 2 hộp nhựa, ghi thu của ông Lý Đình C, sinh năm 1981, được niêm phong nêu trên gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy TFMPP (số thứ tự 114, Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lý Đình C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, bị cáo Lý Đình C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, anh Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo với nội dung xem xét cho bị cáo Lý Đình C được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Đình C về việc xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại về việc xem xét cho bị cáo C được hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do mức hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nhẹ sau khi đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đồng thời bị cáo C cũng không cung cấp thêm tình tiết mới có đủ cơ sở để được xem xét được hưởng án treo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do là không đúng mà phải là tình tiết người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài ra việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng, do trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại với lỗi vô ý, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo Lý Đình C và đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn Th không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên. Bị cáo C chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, là lao động chính gia đình nuôi mẹ già, phải cấp dưỡng nuôi con nhỏ; anh Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lý Đình C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Thể hiện: Vào khoảng 03 giờ ngày 01/01/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60A-404.4x chở Nguyễn Thị Thu T từ đường Ng, phường P, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh đi Núi S, thành phố C, tỉnh An Giang. Đến 06 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô đến địa phận thuộc ấp A1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì lách tay lái lấn sang phần đường bên trái 2,85m đụng vào bà Nguyễn Thị B đang đi bộ cặp lề trái ngược chiều với xe ô tô. Hậu quả bà B tử vong tại chỗ, xe ô tô bị hư hỏng bên trái phần đầu xe, bị cáo đến Công an xã P đầu thú. Theo kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp mẫu nước tiểu thu của bị cáo C có chứa thành phần chất ma túy TFMPP (số thứ tự 114, Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nên hậu quả nghiêm trọng làm cho bà Nguyễn Thị B bị chết, làm cho thân nhân người bị hại vĩnh viễn mất đi người thân không lấy gì bù đắp được đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông, đây cũng là nỗi quan tâm chung của toàn xã hội hiện nay. Bị cáo phải nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật về giao thông đường bộ, ngoài ra bị cáo đã sử dụng ma túy nên phải nhận thức được pháp luật cấm việc tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn xem thường kỷ cương pháp luật và sự an

toàn tuyệt đối khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng mà phải là tình tiết người phạm tội đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu sót mặc dù bản án sơ thẩm có nhận định việc đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Mặt khác việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng, do trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại với lỗi vô ý, nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo. Bên cạnh đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về việc cấm bị cáo điều khiển xe ô tô trong thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt trong vụ án này là chưa thỏa đáng, nhưng do Viện kiểm sát không kháng nghị, đại diện bị hại không kháng cáo về việc này, nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng do có lợi cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về các sai sót trong áp dụng pháp luật như nêu trên.

[4] Xét thấy mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra sau khi đã cân nhắc, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Lý Đình C kháng cáo xin được hưởng án treo và anh Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị B cũng kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo C nêu ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng không có đủ cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và kháng cáo của ông Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cần điều chỉnh việc áp dụng pháp luật như đã phân tích tại mục [3] cho phù hợp.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Phạm Văn Th đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Đình C về việc xin được hưởng án treo;

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Th là đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin cho bị cáo Lý Đình C được hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lý Đình C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Về án phí: Bị cáo Lý Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – (Vụ GD-KT 1)
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi